

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HS- ST  
Ngày 24-11- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Túc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Đinh Thị Khang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả:** Ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/11/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/TLST-HS ngày 27/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐXXST - HS ngày 09/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức N** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21/9/19xx tại thành phố P, tỉnh N.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ xx, khu T, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 19xx và bà Lý Nhật T1, sinh năm 19xx; có vợ Đinh Thị T2 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 11/9/2014 chấp hành xong bản án; Năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 07/4/2018 chấp hành xong bản án.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**- Người bị hại:** Anh Vũ Anh T3, sinh năm 19xx và chị Lục Thị P, sinh năm 19xx; cùng địa chỉ: Tổ xx, khu S, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

Anh Đặng Văn C, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh N.

(Các bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:** Nguyễn Ngọc T4. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức N không có nghề nghiệp và thu nhập, không sống chung với gia đình mà đi thuê trọ ở nhiều nơi. Để có tiền ăn chơi, N lợi dụng đêm tối, sự sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Rạng sáng ngày 24/7/2021, N đi bộ đến khu vực thuộc tổ xx, khu S, phường Đ, thành phố P, thấy nhà anh Vũ Anh T3 không đóng cửa ban công tầng 2. N trèo tường rào rồi bám cột nhà lên tầng 2, vào phòng ngủ, trộm cắp 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient đeo tay, 01 con lợn “tiết kiệm tiền” bằng sứ. Sau đó N đi theo cầu thang trong nhà xuống phòng ngủ tầng 1 trộm cắp 2 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone và Massetel để ở đầu giường. N đi đường cũ ra ngoài, rồi đem con lợn sứ đến bãi đất trống gần đó (N không nhớ vị trí) đập ra và lấy được 3.000.000đồng. Trên đường đi hướng về hồ Cao Sơn thuộc phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, N thay sim số 09xx.xxx.xxx vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Xphone để sử dụng. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Massetel và đồng hồ, N thấy bị hư hỏng nên đã vứt dọc đường (N không nhớ vị trí cụ thể), Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Vụ thứ 2: Rạng sáng ngày 29/7/2021, N đi đến khu nhà trọ thuộc tổ x, khu S, phường S, phát hiện cửa chính phòng trọ của anh Đặng Văn C cài then bên trong nhưng không khóa, anh C đang nằm ngủ trong phòng. N mở cửa đi vào lấy chiếc ví da đựng 800.000đồng, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn C, 01 Giấy đăng ký xe biển kiểm soát xxB2-xxx.xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 để ở đầu giường, rồi lấy chiếc chìa khóa xe mô tô để ở bàn uống nước, cắm vào mở ổ khóa của xe mô tô Sirius BKS xxB2-xxx.xx đang dựng trong phòng để đưa xe ra ngoài. Ngay lúc này anh C tỉnh dậy, phát hiện hô hoán đuổi theo nên N vứt xe lại bỏ chạy. Sau đó, N về phòng trọ mở ví lấy tiền và giấy tờ bên trong, thay sim số 0xxx.xxx.xxx vào chiếc điện thoại Iphone6 để sử dụng, còn chiếc ví N vứt đi nhưng không nhớ vị trí.

Ngày 03/8/2021 Công an thành phố Cẩm Phả tiến hành kiểm tra dãy nhà trọ của ông Đỗ Văn H ở tổ x, khu S, phường S. Tại phòng trọ số x đang ở, N đã tự nguyện nộp: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone và Iphone cùng các giấy tờ N đã trộm cắp của anh C, anh T3 và còn giao nộp chiếc mũ lưỡi chai vải bò màu xám (của anh T1) N đã đội khi đi trộm cắp và 01 ví giả da.

Bản Kết luận định giá tài sản số 48/BB-ĐG ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone trị giá 150.000đồng, chiếc Iphone6 trị giá 1.200.000đồng, xe mô tô Sirius BKS 14B2- 009.73 trị giá 3.000.000đồng. Đối với chiếc đồng hồ nhãn hiệu Orient đeo tay, 01 con lợn “tiết kiệm” bằng sứ và 01 ví da màu đen từ chối định giá vì không có tài sản.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức N đã khai nhận hành vi của mình như lời khai của các bị hại và nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng anh Nguyễn Ngọc T4 có lời khai: Ngày 03/8/2021 anh T1 đang ở phòng trọ của Nguyễn Đức N thấy Công an đến kiểm tra hành chính và thu giữ của N 01 điện thoại di động Iphone6 và 01 điện thoại di động Xphone, 01 ví giả da và 01 chiếc mũ lưỡi chai vải bò. Anh T1 không biết N đã trộm cắp số tài sản trên.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị hại anh Vũ Anh T3 và chị Lục Thị P yêu cầu Nguyễn Đức N bồi thường số tiền tiết kiệm trong con lợn bằng sứ là 3.000.000đồng; anh Đặng Văn C yêu cầu bồi thường số tiền để trong ví da đen là 800.000đồng.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKSCP ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Nguyễn Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo

qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức N tù 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật. Về dân sự: Buộc Nguyễn Đức N phải bồi thường cho anh Vũ Anh T3 và chị Lục Thị P 3.000.000đồng; bồi thường cho anh Đặng Văn C 800.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Đức N khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng các ngày 24, 29/7/2021, tại tổ xx, khu S, phường Đ và tổ x, khu S, phường S, thành phố P, tỉnh N, lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Vũ Anh T3 và anh Đặng Văn C, Nguyễn Đức N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Anh T3 và chị Lục Thị P 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone và Massetel, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Orient, số tiền tiết kiệm trong 01 con lợn bằng sứ với tổng trị giá là 3.250.000đồng; chiếm đoạt của anh Đặng Văn C 01 xe mô tô Sirius BKS xxB2-xxx.xx, 01 điện thoại Iphone6 và tiền đựng trong chiếc ví da với tổng giá trị là 5.000.000đồng.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản có tổng trị giá 8.250.000đồng nêu trên của Nguyễn Đức N, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của Nguyễn Đức N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P. Bị cáo là người trưởng thành, hiểu rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo lười lao động chân chính, muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Đức N không có tiền án tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, đã 2 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng là công dân có ích cho xã hội mà

nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong các ngày 24 và 29/7/2021 nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 2 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Số tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi được một phần trả cho bị hại. Số tiền tiết kiệm trong con lợn bằng sứ, trong ví da bị cáo đã chi tiêu hết và một số tài sản khác, đến nay chưa thu hồi, khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 tháng đến 21 tháng tù, nhưng xét thấy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn nên xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại anh Vũ Anh T3 và chị Lục Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tiết kiệm trong con lợn bằng sứ là 3.000.000đồng; anh Đặng Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường 800.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu của các bị hại là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn các tài sản đồng hồ đeo tay Orient, điện thoại Massetel và ví da không thu hồi được, anh T3 và chị P, anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh T3 và chị P 01 chiếc điện thoại di động Xphone; trả lại cho anh C 01 xe mô tô Sirius BKS 14B2-009.73, 01 điện thoại di động Iphone6, 01 Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe và Giấy đăng ký xe mô tô là phù hợp pháp luật.

Đối với 02 thẻ sim số 0795.397.882 và 0869.969.814, 01 ví giả da màu nâu và 01 mũ lưỡi chai vải bò màu xám là tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét số đồ vật này không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với Nguyễn Ngọc T4, quá trình điều tra xác định T1 không biết N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó không xem xét.

[9] Về án phí: Nguyễn Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Đức N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đức N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ 04/8/2021.

Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Áp dụng các Điều 584, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Nguyễn Đức N có nghĩa vụ bồi thường cho anh

Vũ Anh T3 và chị Lục Thị P 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); bồi thường cho anh Đặng Văn C 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Anh T3 và chị Lục Thị P, anh Đặng Văn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Đức N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 02 thẻ sim số 0795.397.882 và 0869.969.814, 01 ví giả da màu nâu và 01 mũ lưới chai vải bò màu xám. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46/BB-THA ngày 23/11/2021 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Nguyễn Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Nguyễn Đức N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/11/2021.

Bị hại anh Vũ Anh T3 và chị Lục Thị P, anh Đặng Văn C, vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Các bị hại;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trương Thị Túc**